TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2024/DSTC-ST
Ngày 08/8/2024
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H , TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Bình

Các hội thẩm nhân dân : 1. Ông Đinh Văn Thân

2. Ông Lê Đình Thi

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Mồng Thu Hường - Thư ký viên Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:* Ông Giàng Chẩn Sồ - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 08 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 20/2024/TLST- DSTC ngày 03 tháng 4 năm 2024, về việc: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2024/QĐXX-ST ngày 01 tháng 7 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/QĐ-ST, ngày 17 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP ĐT; địa chỉ: Tháp BIDV, 194 đường Trần Quang K, phường Lý T, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T; Chức vụ - Chủ tịch Hội đồng quản trị; Đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Văn D; Chức vụ - Giám đốc Ngân hàng TMCP ĐT - Chi nhánh Hà Giang (*QĐ ủy quyền số 545/QĐ-BIDV ngày 26/6/2021)*

- Đại diện theo ủy quyền lại: Bà An Như N - Phó trưởng phòng khách hàng cá nhân, Ngân hàng TMCP ĐT - Chi nhánh Hà (*QĐ ủy quyền số 1294/QĐ-BIDV-HG ngày 08/8/2024),* có mặt.

- Bị đơn: Bà Hoàng Thị D; địa chỉ: Tổ 16, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện ngày 05/01/2024; Bản tự khai ngày 05/4/2024 và quá trình giải quyết, đại diện nguyên đơn trình bày:*

Ngày 15 thàng 12 năm 2020 Ngân hàng TMCP ĐT - Chi nhánh Hà Giang *(*Sau đây viết tắt là BIVD Hà Giang*)* đã ký hợp đồng tín dụng số 01/2020/4491852/HĐTD, (sau đây viết tắt là HĐTD 01) phê duyệt cho bà Hoàng

Thị D vay tổng số tiền là 122.000.000đ (*Một trăm hai mươi hai triệu đồng*), cụ thể như sau:

Thứ nhất: Khoản vay dài hạn tín chấp qua lương theo giấy đề nghị vay vốn ngày 15/12/2020, số tiền vay 100.000.000đ *(Một trăm triệu đồng),* mục đích vay để mua sắm tiêu dùng, thời hạn cho vay là 50 tháng, từ ngày 15/12/2020 đến ngày 15/02/2025, không có tài sản bảo đảm, lãi suất 12,5%/ năm, lãi suất quá hạn 150%. Phương thức trả nợ gốc và lãi: Trả gốc cố định, lãi theo dư nợ thực tế, lãi suất quá hạn bằng 150%. Kỳ trả nợ định kỳ vào ngày 15 hàng tháng, phương thức trả nợ tự động trừ trên tài khoản của bên vay tại BIDV.

Thứ hai: Khoản vay thấu chi tín chấp theo giấy đề nghị vay vốn ngày 15/12/2020 số tiền vay 22.000.000đ *(hai mươi hai triệu đồng),* mục đích vay để mua sắm tiêu dùng, hình thức vay: Cho vay thấu chi. Thời hạn cấp hạn mức 12 tháng. Lịch trả nợ vào ngày 28 hàng tháng. Lãi suất 11,5%/ năm. Lãi suất quá hạn 150% . Cùng ngày 15/12/2020 Ngân hàng đã giải ngân cho bà Hoàng Thị D vay tổng số tiền 122.000.000đ (*Một trăm hai mươi hai triệu đồng*) bằng hình thức giải ngân vào tài khoản của bà D.

Quá trình thực hiện hợp đồng bà Hoàng Thị D đã trả được tổng số tiền nợ gốc là 33.686.000đ (*Ba mươi ba triệu sáu trăm tám mươi sáu nghìn đồng*). Sau đó đến thời hạn trả nợ gốc, lãi theo hợp đồng tín dụng, bà D không trả nợ đúng hạn theo HĐTD đã ký kết, để phát sinh nợ quá hạn. BIDV Hà Giang nhiều lần liên hệ và gửi giấy mời đến nơi cư trú và cơ quan công tác, thông báo nợ đến bà D nhưng không thể liên lạc được với bà D. Theo thông tin được biết từ tháng 4 năm 2021 bà Hoàng Thị D đã nghỉ thôi việc tại Trường Chính trị tỉnh Hà Giang, không có mặt tại nơi cư trú và không thông báo địa chỉ nơi ở mới cho BIDV Hà Giang được biết, có dấu hiệu trốn tránh nghĩa vụ trả nợ với BIDV Hà Giang. Do đó, BIDV Hà Giang đã ban hành thông báo thu hồi nợ trước thời hạn, do bà D vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Tổng số tiền nợ cả gốc và lãi tính đến ngày xét xử 08/8/2024 bà D còn nợ của BIDV số tiền gốc của 02 món nợ nêu trên: 88.314.000đ, nợ lãi là 28.739.362đ; lãi quá hạn 6.965,386đ. Tổng số nợ gốc và lãi: 124.018,748đ (*Một trăm hai mươi bốn triệu không trăm mười tám nghìn bảy trăm bốn mươi tám đồng*). Do vậy, BIDV Hà Giang đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Hoàng Thị D phải trả cho BIDV Hà Giang số tiền còn nợ gốc và lãi: 124.018,748đ (*Một trăm hai mươi bốn triệu không trăm mười tám nghìn bảy trăm bốn mươi tám đồng*), và bà D phải chịu khoản lãi theo hợp đồng tín dụng tính từ ngày tiếp theo sau ngày xét xử cho đến khi trả xong khoản nợ.

* Bị đơn bà Hoàng Thi D: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn đến Tòa án để giải quyết vụ án theo địa chỉ do nguyên đơn cung cấp nhưng bà D vắng mặt không có lý do. Qua xác minh tại tổ 16, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang, xác định được có thời gian bà Hoàng Thị D đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 16, phường M, thành phố H, tuy nhiên khoảng vài năm trở lại đây bà D đã không còn cư trú trên địa bàn, việc bà D đi đâu, làm gì bà D không báo cho tổ nhân dân được biết và không xác định được nơi cư trú hiên tại của bà D. Theo biên bản xác minh ngày 17/7/2024 tại Công an phường M, thành phố H xác định được hiện công dân Hoàng Thị D, sinh ngày 28/7/1986, có đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay tại Tổ 07, thị trấn Việt Quang, huyện B, tỉnh

Hà Giang. Theo biên bản xác minh của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang đã xác định nội dung: Bà Hoàng Thị D có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 07, thị trấn Việt Quang, huyện B, tỉnh Hà Giang, nhưng hiện tại bà D không có mặt tại địa phương, và nơi cư trú bà D đi đâu, làm gì không báo cho Chính quyền địa phương nơi cư trú biết.

Toà án nhân dân thành phố H đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải tuy nhiên bà Hoàng Thị D đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Toà án không tiến hành được phiên họp hoà giải giữa các đương sự được.

Tại phiên toà đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Toà án giải quyết buộc bà Hoàng Thị D phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi cho Ngân hàng tính đến ngày xét xử 08/8/2024, tổng số tiền là 124.018.748đ (*Một trăm hai mươi bốn triệu không trăm mười tám nghìn bảy trăm bốn mươi tám đồng*) và các khoản lãi tiếp tục phát sinh theo quy định của pháp luật cho đến khi bà D trả xong các khoản nợ.

Bị đơn bà Hoàng Thị D vắng mặt, nên không có lời trình bày và ý kiến về việc vay nợ.

* Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự trong qúa trình giải quyết vụ án. Xác minh thu thập chứng cứ đầy đủ, thời hạn chuẩn bị xét xử, ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn, cấp tống đạt văn bản tố tụng đúng quy định.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa HĐXX, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng pháp luật, thủ tục bắt đầu phiên tòa được Thẩm phán thực hiện đúng quy định tại Điều 239 BLTTDS.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng, các tài liệu do nguyên đơn cung cấp phù hợp với quy định của pháp luật, đúng quy định tại Điều 70, Điều 71- BLTTDS. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, Điều 72 - BLTTDS.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các Điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Khoản 1 Điều 138, Điều 140, các Điều 280; 357; 463; 466; 468 BLDS năm 2015; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 1Điều 40; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Buộc bà Hoàng Thị D phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử 08/08/2024 là 124.018.748đ (*Một trăm hai mươi bốn triệu không trăm mười tám nghìn bảy trăm bốn mươi tám đồng*) và khoản lãi tiếp tục phát sinh cho đến khi bà D trả hết nợ.

- Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147 BLTTDS; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí,

lệ phí Tòa án, buộc bà D chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Trả lại cho Nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn, BIDV Hà Giang; địa chỉ: phường Nguyễn Trãi, thành phố H, tỉnh Hà Giang khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn Hoàng Thị D, có địa chỉ tại tổ 16, phường M, thành phố H và nơi ký kết hợp tín dụng BIDV Hà Giang. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 1 Điều 40 Bộ Luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

[2]. Về việc vắng mặt của bị đơn: Bà D hiện nay không có mặt tại địa chỉ do nguyên đơn cung cấp. Tòa án nhân dân thành phố H đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ.

[3]. Về quan hệ tranh chấp: BIDV Hà Giang và bà Hoàng Thị D cùng ký kết HĐTD 01, theo nội dung của hợp đồng, BIDV Hà Giang đã cho bà D vay tổng số tiền là 122.000.000đ (*Một trăm hai mươi hai triệu đồng*), mục đích vay: Mua sắm, tiêu dùng, không có thế chấp tài sản bảo đảm. Do vậy, quan hệ pháp luật được xác định là tranh chấp về dân sự, loại việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng (Hợp đồng dân sự) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về nội dung: Ngày 15 thàng 12 năm 2020, BIDV Hà Giang đã ký HĐTD 01, cho bà Hoàng Thị D vay tổng số tiền là 122.000.000đ (*Một trăm hai mươi hai triệu đồng*), cụ thể như sau: Khoản vay dài hạn tín chấp qua lương theo giấy đề nghị vay vốn ngày 15/12/2020 số tiền vay 100.000.000đ *(Một trăm triệu đồng),* mục đích vay để mua sắm tiêu dùng, thời hạn cho vay là 50 tháng, từ ngày 15/12/2020 đến ngày 15/02/2025, không có tài sản bảo đảm, lãi suất 12,5%/ năm, lãi suất quá hạn 150%/năm. Phương thức trả nợ gốc và lãi: Trả gốc cố định, lãi theo dư nợ thực tế, lãi suất quá hạn bằng 150%. Kỳ trả nợ định kỳ vào ngày 15 hàng tháng, số tiền trả nợ gốc từ tháng 01 đến tháng thứ 49 trả 2.000.000đ/tháng, tháng thứ 50 trả 2.000.000đ/tháng. Phương thức trả nợ tự động trừ tài khoản của bên vay tại BIDV. Khoản vay thấu chi tín chấp theo giấy đề nghị vay vốn ngày 15/12/2020 số tiền vay 22.000.000đ *(hai mươi hai triệu đồng),* mục đích vay để mua sắm tiêu dùng, hình thức vay: Cho vay thấu chi. Thời hạn cấp hạn mức 12 tháng. Lịch trả nợ vào ngày 28 hàng tháng. Lãi suất 11,5%/ năm. Lãi suất quá hạn 150%/ năm.

[5]. Quá trình thực hiện hợp đồng bà D đã vi phạm cam kết về việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ với BIDV Hà Giang và để phát sinh nợ quá hạn. Xác định thời điểm vi phạm hợp đồng, để phát sinh nợ quá hạn với ngân hàng của bà D bắt đầu từ ngày 15/2/2022. BIDV Hà Giang đã nhiều lần yêu cầu bà D trả nợ và thực hiện nhiều biện pháp để xử lý, thu hồi nợ, nhưng bà D đã cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ và không thông báo cho BIDV Hà Giang biết địa chỉ nơi ở mới. Như vậy, ngày 31/3/2023, BIDV Hà Giang ban hành Thông báo số 77B/TB-KHCN về việc thu hồi toàn bộ khoản vay của khách hàng Hoàng Thị D do vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với HD 01 là phù hợp, đúng quy định.

[6]. Xét yêu cầu của BIDV Hà Giang đề nghị bà Hoàng Thị D phải trả số tiền nợ gốc và lãi suất chưa thanh toán theo HĐ 01 là có cơ sở, bởi lẽ: Sau khi ký kết HD 01, bà D đã vay được tiền nhưng không trả nợ theo thỏa thuận, chậm trả gốc lãi, để khoản vay bị quá hạn từ ngày 15/02/2022 đến nay, vi phạm nội dung thỏa thuận của HĐTD 01. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm 08/8/2024, bà D còn nợ của BIDV Hà Giang số tiền gốc của 02 món nợ nêu trên là 88.314.000đ, số tiền lãi là 28.739.362đ; số tiền lãi quá hạn 6.965,386đ. Tổng số nợ gốc và lãi: 124.018,748 đ (*Một trăm hai mươi bốn triệu không trăm mười tám nghìn bảy trăm bốn mươi tám đồng*).

[7]. Căn cứ vào nhận định tại các mục [3]. [4], [5], [6], buộc bà Hoàng Thị D phải có trách nhiệm trả số nợ theo HĐ 01 trong đó số tiền nợ gốc là: 88.314.000đ, số tiền lãi là 28.739.362đ; số tiền lãi quá hạn 6.965,386đ. Tổng số nợ gốc và lãi: 124.018,748đ (*Một trăm hai mươi bốn triệu không trăm mười tám nghìn bảy trăm bốn mươi tám đồng*). Ngoài ra, bà D còn phải chịu khoản lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm vụ án cho đến khi trả hết khoản nợ là có căn cứ.

[8]. Do bà Hoàng Thị D cố tình vắng mặt, nên không đưa ra được quan điểm, yêu cầu của mình trong qúa trình giải quyết vụ án. Do đó Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét.

[9]. Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147 BLTTDS; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; điểm b mục 1.3 phần II danh mục án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bà D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật, trả lại cho nguyên đơn toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[10]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Khoản 1 Điều 138, Điều 140, các Điều 280; 357; 463; 466; 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 1 Điều 40; khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; ý b mục 1.3 phần II danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP ĐT. Về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

2. Xử: Buộc bà Hoàng Thị D có trách nhiệm thanh toán trả nợ cho Ngân hàng TMCP ĐT số tiền còn nợ của HĐ 01 tính đến ngày xét xử 08/8/2024, cụ thể: Số tiền nợ gốc là 88.314.000đ, số tiền lãi là 28.739.362đ; số tiền lãi quá hạn 6.965,386đ. Tổng số nợ gốc và lãi: 124.018,748đ (*Một trăm hai mươi bốn triệu không trăm mười tám nghìn bảy trăm bốn mươi tám đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 09/8/2024)cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Bà Hoàng Thị D phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 6.200.937đ. Trả lại cho Ngân hàng TMCP ĐT- Chi nhánh Hà Giang số tiền tạm ứng án phí 2.867.000đ (*Hai triệu tám trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H theo biên lai số 0000357 ngày 03/4/2024 *(do Phạm Lan Hương nộp)*.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự , người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án , quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang
- VKSND thành phố H;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Lưu HS - BP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thanh Bình